Mẫu số 10[[1]](#footnote-1)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT HOẶC**  **ĐẶT GIA CÔNG THUỐC \_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *….., ngày ……. tháng ……. năm ……..* |

**BẢNG THUYẾT MINH VỀ CƠ CẤU GIÁ**(Đối với thuốc sản xuất trong nước)

Tên thuốc, số Giấy đăng ký lưu hành: .……….…………………………………...

Hoạt chất, nồng độ hoặc hàm lượng: .…………………………………………….

Dạng bào chế, quy cách đóng gói:.….…….………………………………………

Tên cơ sở sản xuất: .……….………………………………………………………

**I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ VỐN, GIÁ BÁN THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC CHO MỘT ĐƠN VỊ ĐÓNG GÓI NHỎ NHẤT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung chi phí** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá (VNĐ)** | **Thành tiền (VNĐ)** |
| **A** | **Sản lượng tính giá** |  |  |  |  |
| **B** | **Chi phí sản xuất, kinh doanh** |  |  |  |  |
| **I** | **Chi phí trực tiếp:** |  |  |  |  |
| 1 | Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, nhiên liệu, năng lượng trực tiếp |  |  |  |  |
| 2 | Chi phí nhân công trực tiếp |  |  |  |  |
| 3 | Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp (trường hợp được trích khấu hao) |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí sản xuất, kinh doanh (chưa tính ở trên) theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực |  |  |  |  |
| **II** | **Chi phí chung** |  |  |  |  |
| 1 | Chi phí sản xuất chung (đối với doanh nghiệp) |  |  |  |  |
| 2 | Chi phí tài chính (nếu có) |  |  |  |  |
| 3 | Chi phí bán hàng |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí quản lý |  |  |  |  |
|  | **Tổng chi phí sản xuất, kinh doanh** |  |  |  |  |
| **C** | **Chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ (nếu có)** |  |  |  |  |
| **D** | **Giá thành toàn bộ** |  |  |  |  |
| **Đ** | **Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm** |  |  |  |  |
| **E** | **Lợi nhuận dự kiến** |  |  |  |  |
| **G** | **Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định** |  |  |  |  |
| **H** | **Giá bán buôn dự kiến/giá bán lẻ dự kiến (nếu có)** |  |  |  |  |

**II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ CHO MỘT ĐƠN VỊ ĐÓNG GÓI NHỎ NHẤT**

1. Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, nhiên liệu, năng lượng trực tiếp

2. Chi phí nhân công trực tiếp

3. Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp (trường hợp được trích khấu hao)

4. Chi phí sản xuất, kinh doanh (chưa tính ở trên)

5. Chi phí sản xuất chung (đối với doanh nghiệp)

6. Chi phí tài chính (nếu có)

7. Chi phí bán hàng

8. Chi phí quản lý

9. Tổng chi phí sản xuất, kinh doanh

10. Chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ (nếu có)

11. Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm

12. Lợi nhuận dự kiến

13. Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định

14. Giá bán buôn dự kiến/giá bán lẻ dự kiến (nếu có)

15. Điều kiện giao hàng/bán hàng

**III. MẶT BẰNG GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA CÁC MẶT HÀNG THUỐC TƯƠNG TỰ (NẾU CÓ)**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC HOẶC CƠ SỞ ĐẶT GIA CÔNG THUỐC** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

1. Mẫu này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 88/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2023. [↑](#footnote-ref-1)